

Số: 824 /TB-TMH

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v mời báo giá phục vụ cho kế hoạch mua thuốc cung cấp cho
Nhà thuốc bệnh viện - lần 4 năm 2025

Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương có kế hoạch xét chọn danh mục thuốc phục vụ cho hoạt động của nhà thuốc của Bệnh viện.

Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương kính mời các đơn vị quan tâm và có đủ khả năng cung cấp thuốc theo danh mục tại **Phụ lục 1** gửi hồ sơ theo hướng dẫn tại **Phụ lục 2** về Bệnh viện Tai Mũi Họng TW.

Cụ thể như sau:

1. Cách thức tiếp nhận: Quý đơn vị gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương (Phòng Văn thư – Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương- 78 đường Giải Phóng, phường Kim Liên, TP. Hà Nội).

Đề nghị gửi 01 bản qua địa chỉ Email: kduoc.tmhtw@gmail.com dưới dạng file pdf biểu mẫu BM06 (Danh mục báo giá) và 01 file dạng excel BM10 (Bảng tiêu chuẩn đánh giá tính hợp lệ - Nhà thầu tự đánh giá).

2. Thời gian nhận hồ sơ: các ngày làm việc từ ngày ~~31/12~~ 31/12/2025 đến trước 16 giờ 30 ngày 19/01/2026.

3. Thời hạn có hiệu lực của hồ sơ: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ký.

4. Kết quả lựa chọn sẽ được thông báo công khai trên website của Bệnh viện.

Mọi thắc mắc, vui lòng liên hệ DS. Dương Ngọc Hà (ĐT. 0984146116) DS. Bùi Thị Hồng Gấm (ĐT 0375370166).

Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương rất mong nhận được sự tham gia, hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- muasamcong.mpi.gov.vn;
- Website BV TMHTW;
- Lưu VT, KD.

GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
TAI-MŨI-HỌNG
TRUNG ƯƠNG
Phạm Tuấn Cảnh

Phụ lục 1. DANH MỤC THUỐC MỜI BẢO GIÁ XÉT CHỌN CHO NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN -LẦN 4-2025

Kèm theo thông báo số 824 /TB-TMH ngày 30 tháng 12 năm 2025

TT	Mã thuốc	Thành phần	Hàm lượng	Dạng Bc	Đơn vị	Nhóm TCKT
1	XCGE1	Acid tranexamic	500mg	Viên	Viên	4
2	XCGE2	Acid tranexamic	250mg	Viên	Viên	4
3	XCGE3	Alanine 21mg, Serine 35mg, Glycine 21mg, Threonine 28mg, Phenylalanine 35mg, Glutamine 140mg, Leucine 60,2mg, Valine 42mg, Lysine hydrochloride 54,95mg, Aspartic acid 43,4mg, Tyrosine 37,45mg, Isoleucine 35mg, Cystein hydrochloride 7mg, Histidine hydrochloride 28mg, Proline 112mg	21mg, 35mg, 21mg, 28mg, 35mg, 140mg, 60,2mg, 42mg, 54,95mg, 43,4mg, 37,45mg, 35mg, 7mg, 28mg, 112mg	Viên nén	Viên	1
4	XCGE4	Alpha chymotrypsin	4200 IU (21 microkatal)	Viên	Viên	2
5	XCGE5	Alpha chymotrypsin	8400 IU	Viên	Viên	4
6	XCGE6	Ambroxol Hydrochloride	30mg/5ml	Dung dịch/hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai 90ml	4
7	XCGE7	Ambroxol HCL + Clenbuterol HCl	(7,5mg + 0,005mg)/5ml, 60ml	Dung dịch/Nhũ dịch/hỗn dịch uống	Chai/lọ 60ml	4
8	XCGE8	Ambroxol HCL + Clenbuterol HCl	(7,5mg + 0,005mg)/5ml, 10ml	Dung dịch/Nhũ dịch/hỗn dịch uống	Ống/túi/gói 10ml	4
9	XCGE9	Amoxicillin + Acid clavulanic	600mg/5ml + 42,9mg/5ml	Bột/cốm pha uống	Chai 100ml	1
10	XCGE10	Amoxicillin + Acid clavulanic	600mg/5ml + 42,9mg/5ml	Bột/cốm pha uống	Chai 50ml	1
11	XCGE11	Amoxicillin + Acid clavulanic	(400mg + 57mg)/5ml	Dung dịch/hỗn dịch/ bột pha dung dịch, hãm dịch uống	Chai 100ml	1
12	XCGE12	Bào tử kháng đa kháng sinh Bacillus clausii	2 tỷ bào tử/5 ml	Dung dịch/ Nhũ dịch/ Hỗn dịch uống	Ống/túi/gói 5ml	1
13	XCGE13	Beclometasone dipropionat	0,05mg/liều, chai 200 liều	Thuốc xịt mũi	Chai/Lọ/Bình	1
14	XCGE14	Benzylamine hydrochloride + Cetylpyridinium chloride	3mg + 1,33 mg	Viên ngậm	viên	2
15	XCGE15	Betahistine dihydrochloride	24mg	Viên	Viên	1
16	XCGE16	Cefdinir	250mg/5ml, chai 50ml	Bột/cốm pha uống	Chai/Lọ 50ml	4
17	XCGE17	Cefditoren	400mg	Viên	Viên	4
18	XCGE18	Cefditoren (dưới dạng Cefditoren pivoxil) 50mg	50mg	Bột/cốm pha uống	Gói	1
19	XCGE19	Cefixime	400mg	Viên	Viên	1

Handwritten signature

TT	Mã thuốc	Thành phần	Hàm lượng	Dạng Bc	Đơn vị	Nhóm TCKT
20	XCGE20	Cefixime	100mg/5ml/ Lọ 60ml	Cốm, bột pha uống	Chai/Lọ 60ml	3
21	XCGE21	Cefprozil	500mg	Viên	Viên	1
22	XCGE22	Cefprozil 125mg	125mg	Cốm/bột pha uống	Gói/Túi	2
23	XCGE23	Chlorhexidin digluconat	0,2% (0,5g/ 250ml)	Dung dịch súc miệng	Chai/Lọ/Bình 250ml	4
24	XCGE24	Cholin alfoscerat	600mg/7ml	Dung dịch/ Nhũ dịch/ Hỗn dịch uống	Ống/túi/gói 7ml	4
25	XCGE25	Clarithromycin	500mg	Viên nén phóng thích kéo dài	Viên	3
26	XCGE26	Desloratadine	0,5mg/ml, chai 150ml	Dung dịch/hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/ Lọ	1
27	XCGE27	Dexlansoprazol	30mg	Viên bao tan trong ruột	Viên	2
28	XCGE28	Dexlansoprazol	60mg	Viên bao tan trong ruột	Viên	2
29	XCGE29	Dexlansoprazol	30mg	Viên bao tan trong ruột	Viên	4
30	XCGE30	Dexlansoprazol	60mg	Viên bao tan trong ruột	Viên	4
31	XCGE31	Dexlansoprazol	60mg	Viên bao tan trong ruột	Viên	5
32	XCGE32	Erdosteine	175mg/5ml Chai 60ml	Bột/cốm pha uống	chai 60ml	5
33	XCGE33	Ethamsylat	500mg	Viên	Viên	4
34	XCGE34	Flunarizine	5mg	Viên	Viên	2
35	XCGE35	Kali Chlorid	600mg	Viên	Viên	1
36	XCGE36	Levodropropizin	60mg	Viên	Viên	4
37	XCGE37	L-Ornithin - L-aspartat	3g	Bột/cốm pha uống	Gói	2
38	XCGE38	Magnesi lactat dihydrat + Vitamin B6	470mg + 5mg	Viên	Viên	2
39	XCGE39	Metronidazol	250 mg	Viên	Viên	2
40	XCGE40	Montelukast (dưới dạng Montelukast natri 4,2mg)	4mg	Viên	Viên	1
41	XCGE41	Moxifloxacin (dưới dạng Moxifloxacin HCl)	400mg	Viên	Viên	1
42	XCGE42	Ofloxacin	0,3% x 5ml	Dung dịch nhỏ tai	Lọ/ống	2
43	XCGE43	Omeprazol + Natribicarbonat	40mg + 1680mg	Bột/cốm pha uống	Gói	4

TT	Mã thuốc	Thành phần	Hàm lượng	Dạng Bc	Đơn vị	Nhóm TCKT
44	XCGE44	Omeprazol + Natribicarbonat	40mg + 1100mg	Viên	Viên	4
45	XCGE45	Paracetamol	250mg	Bột/cốm pha uống	Gói	1
46	XCGE46	Paracetamol	500mg	Viên sùi bọt	Viên sùi bọt	1
47	XCGE47	Paracetamol + Tramadol hydroclorid	325mg + 37,5mg	Viên	Viên	1
48	XCGE48	Piracetam	1200mg	Bột/cốm pha uống	Gói	1
49	XCGE49	Povidon iod	10% kl/tt	Dung dịch dùng ngoài	Chai 125ml	1
50	XCGE50	Povidone Iodine	1% (w/v)	Dung dịch súc miệng	Chai 125ml	1
51	XCGE51	Rutin + Vitamin B12 + Thiamin nitrat + Sắt fumarat + Vitamin E + Bột rễ ginseng + Vitamin C + Kali sulfat + Đồng gluconat + Mangan sulfat monohydrat + Vitamin B2 + Calci pantothenat + Nicotinamid + Pyridoxin hydroclorid + Calci carbonat + Kẽm sulphat monohydrat + Vitamin A + Cholecalciferol	20mg + 6mcg + 2mg + 54,76mg + 30,2mg + 40mg + 60mg + 17,83mg + 14,29mg + 3,08mg + 2mg + 13,75mg + 20mg + 2mg + 225mg + 10,98mg + 2,775mg + 10mcg	Viên nang	Viên	1
52	XCGE52	Saccharomyces boulardii	10 ⁹ CFU	Bột/cốm pha uống	Gói	4
53	XCGE53	Thiamin mononitrat; Nicotinamid; Pyridoxin hydroclorid; Riboflavin	4,85mg; 20mg; 2mg; 2mg	Bột/cốm pha uống	Gói	4
54	XCBDG1	Ciprofloxacin	500mg	Viên	Viên	BDG
55	XCBDG2	Ginkgo Biloba	120mg	Viên	Viên	BDG
56	XCBDG3	Ginkgo Biloba	40mg	Viên	Viên	BDG
57	XCBDG4	Mometasone furoate	50mcg/nhất xịt	Bình xịt định liều/ Bình 60 liều	Hộp/lọ/Bình	BDG

Tổng: 57 khoản

Handwritten signature

Phụ lục 2: Yêu cầu hồ sơ kèm theo báo giá thuốc
Kèm theo Thông báo số 824/TB-TMH ngày 30 tháng 12 năm 2025

TT	Tên tài liệu	Ghi chú
1	Danh mục thuốc báo giá dự kiến cung cấp cho NTBV (theo mẫu)	(BM.06)
2	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Bản công chứng
3	GDP còn hiệu lực hoặc phiếu tiếp nhận đã nộp hồ sơ đăng ký cấp lại	Bản công chứng
4	Đăng ký kinh doanh	Bản công chứng
5	Quyết định phê duyệt kết quả trúng thầu qua đấu thầu rộng rãi/ hoặc Thông báo kết quả trúng thầu hoặc Hợp đồng ký theo kết quả trúng thầu rộng rãi.	Bản có dấu của công ty
6	Bảng tiêu chuẩn đánh giá tính hợp lệ của thuốc – Nhà thầu tự đánh giá	Bản có dấu của công ty + File exel (BM 10)
7	Cam kết của đơn vị (theo mẫu)	(BM.11)
8	Các tài liệu khác (nếu có)	

BM.06. Danh mục thuốc báo giá dự kiến cung cấp cho NTB

DANH MỤC THUỐC KÈM BÁO GIÁ DỰ KIẾN CUNG CẤP CHO NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN

Theo nội dung thông báo số /TB-TMH ngày tháng năm 2025

Tên đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

MST:.....

Hà Nội, ngày tháng năm

Địa chỉ:.....

ĐT:.....

Kính gửi: Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung Ương
(Tên đơn vị).....xin gửi Danh mục thuốc kèm báo giá dự kiến cung cấp cho Nhà thuốc bệnh viện như sau:

Số TT	Mã thuốc mời chào giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách	Cơ sở sản xuất/ Nước sản xuất	Nhóm TCKT	SGPLH hoặc GPNK	Thông tin kết quả thầu tham chiếu (gửi kèm)				Đơn giá đề nghị cung cấp
												Số QĐ/ HĐ	Đơn vị trúng thầu	Hạn hiệu lực thầu (đến ngày.../ ../...)	Đơn giá trúng thầu	

Hiệu lực của báo giá: 90 ngày

GIÁM ĐỐC (hoặc Người đại diện theo pháp luật)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA THUỐC

(Nhà thầu tự đánh giá)

Theo nội dung thông báo số /TB-TMH ngày tháng năm 20....

Hà Nội, ngày tháng năm

Tên đơn vị:.....

MST:.....

Đ/chí:

ĐT:.....

Số TT	Mã thuốc mời chào giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách	Cơ sở sản xuất/ Nước sản xuất	Nhóm TCKT	SGPLH hoặc GPNK	Thông tin kết quả thầu tham chiếu (gửi kèm)				Đơn giá đề nghị cung cấp	Giá trúng thầu tại BV (nếu có)	Dãi giá trúng thầu công bố trên mua sắm công	Thông tin thuốc báo giá phù hợp với thông tin thuốc tại kết quả thầu tham chiếu	Kết luận (đạt/không đạt)
												Số QĐ/ HĐ	Đơn vị trúng thầu	Hạn hiệu lực thầu (đến ngày.../..../...)	Đơn giá trúng thầu					

Giám đốc hoặc Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:.....

MST:.....

Đ/chỉ:

Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm 20

BẢN CAM KẾT

Sau khi nghiên cứu thông báo số /... của Bệnh viện mời tham dự xét chọn thuốc/VTYT phục vụ cho hoạt động của Nhà thuốc Bệnh viện, chúng tôi xin cam kết và thực hiện đầy đủ những nội dung theo yêu cầu như sau:

1. Thông tin, tài liệu tham dự xét chọn chính xác, đúng quy định của pháp luật.
2. Cung ứng kịp thời, chính xác, đủ về số lượng thuốc/VTYT, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng như đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền, mỗi lô sản phẩm có kèm theo Phiếu kiểm nghiệm/Phiếu phân tích hoặc Phiếu báo lô đạt tiêu chuẩn đầy đủ các chỉ tiêu chất lượng.

3. Trong trường hợp giấy phép lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu hay hồ sơ gia hạn hiệu lực số đăng ký của thuốc tham dự thầu bị hết hạn, chúng tôi xin đảm bảo sẽ cung cấp văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc tuân thủ theo đúng các quy định.

4. Bảo quản và phân phối thuốc đảm bảo đúng quy định về GSP, GDP trong suốt quá trình vận chuyển tới kho của Bệnh viện.

5. Về hạn sử dụng của thuốc tại thời điểm giao hàng:

Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên, 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. *Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên, phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân.*

6. Cam kết thu hồi thuốc vô điều kiện kể cả khi hợp đồng đã chấm dứt nếu thuốc đã giao không đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật như đã chào thầu, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mua, hoàn trả đầy đủ thuốc đảm bảo chất lượng cho đơn vị, tương ứng với số lượng thuốc đã thu hồi đồng thời đền bù mọi chi phí có liên quan.

7. Điều chỉnh hạ giá đề đảm bảo:

- Giá bán thuốc không cao hơn giá trúng thầu của thuốc trên địa bàn; không cao hơn giá thuốc trúng thầu tại chính bệnh viện, không cao hơn giá thuốc trúng thầu tập trung quốc gia và tập trung tại địa phương.

- Không cao hơn giá bán buôn kê khai. Trường hợp không điều chỉnh giá bán thì công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm đền bù chênh lệch giá đối với lượng hàng hóa đã bán.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]